

Số: 363/2024/QĐST-HNGĐ

H, ngày 24 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 348/2024/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lại Thị N, sinh năm 1995.

- *Bị đơn*: Anh Thàm Đình T, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lại Thị N và anh Thàm Đình T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 59/2017 do Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang cấp ngày 26/7/2017 cho chị Lại Thị N và anh Thàm Đình T không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao 02 con chung là Thàm Thị H, sinh ngày 07/5/2016 và Thàm Thị T1, sinh ngày 06/4/2018 cho anh Thàm Đình T trực tiếp trông nom, nuôi

dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Lại Thị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ (Một triệu đồng) đối với cháu Thảm Thị H, sinh ngày 07/5/2016, kể từ tháng 1 năm 2025 đến khi cháu đủ 18 tuổi; có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đ (Một triệu đồng) đối với cháu Thảm Thị T1, sinh ngày 06/4/2018, kể từ tháng 01 năm 2025 đến khi cháu đủ 18 tuổi; phương thức định kỳ hàng tháng. Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

“Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án”.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lại Thị N tự nguyện nộp toàn bộ án hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002881, ngày 11/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang (nộp theo hình thức trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia ngày 06/12/2024). Chị N đã nộp đủ án phí.

Anh Thảm Đình T không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Minh Ngọc

